

**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5296/BTC-CST  
V/v xin ý kiến thẩm định hồ  
sơ lập đề nghị xây dựng dự  
án Nghị quyết của Quốc hội  
về giảm thuế giá trị gia tăng

*Hà Nội, ngày 23 tháng 5 năm 2024*

Kính gửi: Bộ Tư pháp.

Ngày 19/5/2024, Tổng thư ký Quốc hội đã có Thông báo số 3642/TB-TTKQH về ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) về kết quả thực hiện việc giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng (GTGT) theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khoá XV.

Ngày 20/5/2024, Văn phòng Chính phủ đã có công văn số 3422/VPCP-KTTH về dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT. Tại công văn, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái yêu cầu Bộ Tài chính trình Chính phủ trước ngày 28/5/2024.

Ngày 21/5/2024, Văn phòng Chính phủ đã có công văn số 3482/VPCP-KTTH về dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT. Tại công văn, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái đồng ý về chủ trương báo cáo Chính phủ đề báo cáo UBTVQH, Quốc hội bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 của Quốc hội theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định.

Ngày 22/5/2024, Văn phòng Chính phủ đã có công văn số 3537/VPCP-KTTH về dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT. Tại công văn, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan thực hiện việc xây dựng dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm 2% thuế suất thuế GTGT theo đúng chỉ đạo tại các văn bản 3482/VPCP-KTTH và 3422/VPCP-KTTH nêu trên.

Thực hiện theo Thông báo số 3642/TB-TTKQH của Tổng Thư ký Quốc hội, ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ, ngày 20/05/2024, Bộ Tài chính đã có công văn số 5185/BTC-CST gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và đăng dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính về việc giảm thuế GTGT trong 6 tháng cuối năm 2024.

Để kịp trình Chính phủ trước ngày 28/5/2024 theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đề nghị Bộ Tư pháp sớm có ý kiến thẩm

định về Hồ sơ lập đề nghị xây dựng dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT.

(Hồ sơ gửi kèm: Dự thảo Tờ trình Chính phủ về lập đề nghị xây dựng dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT, Dự thảo Nghị quyết, Báo cáo đánh giá tác động; Báo cáo tổng kết đánh giá tình hình thực hiện giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 110/2023/QH15; Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia góp ý của các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân).

Bộ Tài chính trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của Quý Bộ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Lê Minh Khái (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Vụ PC;
- Lưu: VT, CST (GTGT).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Cao Anh Tuấn**

**TỜ TRÌNH**

**Về lập đề nghị xây dựng dự án Nghị quyết của Quốc hội về  
giảm thuế giá trị gia tăng**

Kính gửi: Chính phủ

(Tài liệu phục vụ gửi Bộ Tư pháp thẩm định)

Thực hiện Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV, Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 05/4/2024 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2024 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương, công văn số 2524/VPCP-KTTH ngày 16/4/2024 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về việc tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng (GTGT), Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 23/4/2024 của Chính phủ về việc thông qua báo cáo về kết quả thực hiện việc giảm 2% thuế suất thuế GTGT theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ ký Tờ trình số 177/TTr-CP ngày 23/4/2024 gửi Quốc hội về kết quả thực hiện việc giảm 2% thuế suất thuế GTGT theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV.

Ngày 19/5/2024, Tổng thư ký Quốc hội đã có Thông báo số 3642/TB-TTKQH về ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) về kết quả thực hiện việc giảm 2% thuế suất thuế GTGT theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội.

Ngày 20/5/2024, Văn phòng Chính phủ đã có công văn số 3422/VPCP-KTTH về dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT. Tại công văn, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái yêu cầu Bộ Tài chính trình Chính phủ trước ngày 28/5/2024.

Ngày 21/5/2024, Văn phòng Chính phủ đã có công văn số 3482/VPCP-KTTH về dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT. Tại công văn, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái đồng ý về chủ trương báo cáo Chính phủ đề báo cáo UBTVQH, Quốc hội bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 của Quốc hội theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định.

Ngày 22/5/2024, Văn phòng Chính phủ đã có công văn số 3537/VPCP-KTTH về dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT. Tại công văn, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan thực hiện việc xây dựng dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm

2% thuế suất thuế GTGT theo đúng chỉ đạo tại các văn bản 3482/VPCP-KTTH và 3422/VPCP-KTTH nêu trên.

Thực hiện theo Thông báo số 3642/TB-TTKQH của Tổng Thư ký Quốc hội nêu trên, ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ và quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính xin báo cáo về chính sách giảm thuế GTGT như sau:

## **I. SỰ CẦN THIẾT ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP GIẢM THUẾ GTGT**

Trong giai đoạn 2020-2023, Quốc hội đã quyết nghị giảm 2% thuế suất thuế GTGT đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 10% (còn 8%), trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: viễn thông, công nghệ thông tin, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại, sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất, sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt tại các Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 về Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV; Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 về Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV.

Ngày 23/4/2024, Chính phủ đã có Tờ trình số 177/TTr-CP và báo cáo số 178/BC-CP gửi Quốc hội về kết quả thực hiện việc giảm 2% thuế suất thuế GTGT theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội (bản chụp kèm theo). Tại Tờ trình số 177/TTr-CP, Chính phủ trình Quốc hội: Xem xét, cho phép tiếp tục thực hiện chính sách giảm 2% thuế suất thuế GTGT đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng thuế suất thuế GTGT 10% trong 6 tháng cuối năm 2024 (từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024) và giao Chính phủ tổ chức, thực hiện.

## **II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ**

Ngày 20/05/2024, Bộ Tài chính đã có công văn số 5185/BTC-CST gửi xin ý kiến rộng rãi của các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tài chính về nội dung chính sách giảm thuế GTGT trong 6 tháng cuối năm 2024.

- Ngày .../2024, Bộ Tài chính có công văn số .../BTC-CST gửi Bộ Tư pháp xin ý kiến thẩm định về dự án Nghị quyết theo chỉ đạo Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại công văn số 3422/VPCP-KTTH ngày 20/05/2024.

- Ngày .../2024, Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định số .../BCTĐ-BTP thẩm định đề nghị xây dựng dự án Nghị quyết.

## **III. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục tiêu**

Kích cầu tiêu dùng, phù hợp với bối cảnh kinh tế hiện nay, qua đó thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh sớm phục hồi và phát triển để đóng góp trở lại cho ngân sách nhà nước (NSNN) cũng như nền kinh tế để thực hiện Kế

hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025.

## **2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

- Bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, các Nghị quyết của Quốc hội, kiên trì giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh, tính tự chủ, khả năng chống chịu, thích ứng của nền kinh tế, đáp ứng kịp thời nhu cầu trước mắt và lâu dài, gắn kết chặt chẽ với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025.

- Góp phần giảm giá thành hàng hóa, dịch vụ để thúc đẩy sản xuất kinh doanh và tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động.

- Đảm bảo dễ thực hiện nhằm tạo thuận lợi cho người nộp thuế, phù hợp với bối cảnh hiện nay.

## **IV. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này điều chỉnh đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: Viễn thông, công nghệ thông tin, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, sản xuất kim loại và sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, ngành khai khoáng (không kể khai thác than), sản xuất than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất, các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

Phương án giảm thuế GTGT tại dự thảo Nghị quyết giữ nguyên như nội dung đã được quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15, Nghị quyết số 101/2023/QH15 và Nghị quyết số 110/2023/QH15.

### **2. Đối tượng áp dụng**

- Các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hàng hóa và kinh doanh dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT.

- Cơ quan quản lý thuế, cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

## **V. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**Chính sách:** Giảm 2% thuế suất thuế GTGT đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%.

### **1. Mục tiêu của chính sách**

Đảm bảo đúng mục tiêu kích cầu tiêu dùng, phù hợp với bối cảnh kinh tế hiện nay, qua đó thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh sớm phục hồi và phát triển để đóng góp trở lại cho NSNN cũng như nền kinh tế.

## 2. Nội dung của chính sách

Tiếp tục thực hiện chính sách giảm 2% thuế suất thuế GTGT đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng thuế suất thuế GTGT 10% tương tự nội dung quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15, Nghị quyết số 101/2023/QH15, Nghị quyết số 110/2023/QH15.

Đồng thời giao Chính phủ hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện chính sách này bảo đảm công khai minh bạch, hiệu quả.

## 3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

- *Giải pháp thực hiện chính sách:*

Bộ Tài chính đề xuất giảm 2% thuế suất thuế GTGT, áp dụng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% (còn 8%), trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: viễn thông, công nghệ thông tin, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại, sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất, sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

- *Lý do lựa chọn:*

+ Luật thuế GTGT hiện hành quy định 02 mức thuế suất thuế GTGT 5% và 10% (không kể mức 0% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; đối tượng không chịu thuế GTGT). Số thuế phải nộp = số thuế GTGT đầu ra - số thuế GTGT đầu vào. Hàng hóa, dịch vụ mua vào của cơ sở kinh doanh có loại áp dụng thuế suất 10%, 5% hoặc không chịu thuế GTGT. Do vậy, đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT 5% thì cơ bản số thuế GTGT đầu ra nhỏ hơn số thuế GTGT đầu vào nên cơ sở kinh doanh thường không phát sinh số thuế GTGT phải nộp. Đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT 10% thì sẽ phát sinh số thuế GTGT phải nộp (thuế GTGT đầu ra lớn hơn thuế GTGT đầu vào).

+ Việc thực hiện giảm thuế GTGT đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ trên đã được quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15, Nghị quyết số 101/2023/QH15, Nghị quyết số 110/2023/QH15 và thực hiện ổn định trong năm 2022, năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024.

*(Báo cáo tổng kết đánh giá tình hình thực hiện giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV – nội dung như Báo cáo số 178/BC-CP và cập nhật số liệu đến tháng 4/2024- trình kèm)*

- *Về thời gian áp dụng:* Từ ngày 01/07/2024 đến hết ngày 31/12/2024.

- *Hình thức thực hiện:* Nghị quyết của Quốc hội.

**VI. TÍNH TƯƠNG THÍCH, SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG CHÍNH SÁCH ĐƯỢC ĐỀ XUẤT VỚI CÁC CAM KẾT QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM**

Qua rà soát về các Điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên, các nội dung chính sách được đề xuất đều đảm bảo phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam và không trái với các cam kết tại các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia và là thành viên.

## **VII. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT**

1. Dự kiến nguồn lực để thi hành Nghị quyết như sau:

- Từ nguồn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương;
- Từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết

Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết bao gồm các nội dung được xác định như sau:

- Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện phổ biến, giáo dục Nghị quyết và các quy định liên quan; Bộ Tài chính xây dựng nội dung thông tin, tuyên truyền phổ biến những yêu cầu, nội dung và các quy định của Nghị quyết kịp thời đến các cơ quan, tổ chức và người dân, giúp hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời để thực hiện.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện:

+ Bộ Tài chính có chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể để Cục Thuế và Cục Hải quan các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

+ Được bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các quy định trong Nghị quyết, ngoài nguồn kinh phí do NSNN cấp, huy động nguồn lực từ cơ quan, đơn vị và địa phương, hỗ trợ của các tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án khác để có nguồn kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện Nghị quyết.

- Kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thực hiện:

Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thi hành Nghị quyết.

## **VIII. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI, QUỐC HỘI**

Căn cứ quy định tại Điều 146 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn “trường hợp cấp bách để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn”, quy định tại Điều 147 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “trình Quốc hội quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành luật, nghị quyết của Quốc hội”, Bộ Tài chính trình Chính phủ:

- Trình UBNDTVQH, Quốc hội cho phép xây dựng dự án Nghị quyết của

Quốc hội về giảm thuế GTGT theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thay mặt Chính phủ thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ ký Tờ trình UBTVQH, Quốc hội đề bổ sung dự án Nghị quyết vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 của Quốc hội theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và thông qua ngay tại kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XV.

Bộ Tài chính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*(Xin trình kèm: Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo tổng kết đánh giá tình hình thực hiện giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 về Kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV; Báo cáo đánh giá tác động; Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia góp ý của các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Lê Minh Khái (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, CST (GTGT).

**KT. BỘ TRƯỞNG**

**THỦ TRƯỞNG**



**Cao Anh Tuấn**





Nghị quyết số 2024/QH15

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Dự thảo 2

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về giảm thuế giá trị gia tăng**

**QUỐC HỘI**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14;

Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 31/2013/QH13, Luật số 71/2014/QH13 và Luật số 106/2016/QH13;

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

1. Giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng, áp dụng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% (còn 8%), trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: Viễn thông, công nghệ thông tin, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, sản xuất kim loại và sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, ngành khai khoáng (không kể khai thác than), sản xuất than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất, các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

2. Thời gian áp dụng giảm thuế giá trị gia tăng 2% quy định tại khoản 1 Điều này từ ngày 01 tháng 07 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện**

- Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm .
- Giao Chính phủ quy định chi tiết Điều 1 và triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày      tháng      năm 2024.

**CHỦ TỊCH QUỐC HỘI**



**BẢN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý VỀ DỰ ÁN NGHỊ QUYẾT  
CỦA QUỐC HỘI VỀ GIẢM THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Ngày 20/05/2024, Bộ Tài chính đã có công văn số 5185/BTC-CST gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và đã đăng trên Trang tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính để lấy ý kiến rộng rãi của tổ chức, cá nhân tham gia về nội dung chính sách giảm thuế giá trị gia tăng (GTGT) trong 6 tháng cuối năm 2024 trong dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế giá trị gia tăng (sau đây gọi chung là dự án Nghị quyết).

Đến nay, Bộ Tài chính đã nhận được ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức. Qua tổng hợp ý kiến cho thấy:

- Các ý kiến đều thống nhất về sự cần thiết xây dựng Nghị quyết.
- Đa số các ý kiến nhất trí hoàn toàn với nội dung dự án Nghị quyết.
- Một số ý kiến tham gia về câu chữ đã được Bộ Tài chính nghiên cứu tiếp thu và thể hiện tại dự thảo.

Ngoài ra có một số ý kiến tham gia như sau:

**1. Về hiệu quả của chính sách giảm thuế**

Có ý kiến đề nghị đánh giá tác động hiệu quả của việc giảm 2% thuế GTGT trong 4 tháng đầu năm 2024.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

- Việc giảm thuế GTGT 2% theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 trong 4 tháng đầu năm 2024 đã hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân khoảng 15,488 nghìn tỷ đồng, đây là số thuế GTGT giảm tại khâu nhập khẩu và khâu nội địa tự nhiên trong 4 tháng đầu năm 2024 tổng thu NSNN ước đạt 733,4 nghìn tỷ đồng, bằng 43,1% dự toán, tăng 10,1% so với cùng kỳ năm 2023.

- Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tính chung 4 tháng đầu năm 2024 tăng 8,5% so với cùng kỳ năm trước (trong đó, tháng 1/2024 ước đạt 524,1 nghìn tỷ tăng 8,1% so với cùng kỳ năm trước; tháng 2/2024 ước đạt 509,7 nghìn tỷ đồng, tăng 8,5% so với cùng kỳ năm trước; tháng 3/2024 ước đạt 509,3 nghìn tỷ đồng tăng 9,2% so với cùng kỳ năm trước; tháng 4/2024 ước đạt 522,1 nghìn tỷ đồng, tăng 9% so với cùng kỳ năm trước).

Theo Báo cáo thống kê tình hình kinh tế - xã hội 4 tháng đầu năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho thấy nhiều điểm tích cực: Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng được thúc đẩy (tốc độ tăng trưởng GDP quý I/2024 ước tính tăng 5,66% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng của quý I các năm 2020-2023<sup>1</sup>, tính chung 4 tháng đầu năm, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 238,88 tỷ USD, tăng 15,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 15%; nhập khẩu tăng 15,4%, cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 8,4 tỷ USD).

Từ kết quả đạt được nêu trên, có thể đánh giá rằng, chính sách giảm thuế GTGT 2% đã góp phần giúp giảm giá thành thông qua doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT dẫn đến giảm giá bán của hàng hóa, dịch vụ cho người tiêu dùng, từ đó thúc đẩy sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tiêu dùng của người dân, góp phần tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động và đạt được mục tiêu đề ra khi xây dựng chính sách giảm thuế GTGT là kích cầu tiêu dùng, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển.

## 2. Về giải pháp bù đắp hụt thu hoặc điều chỉnh dự toán năm 2024 cho các địa phương

Có ý kiến đề nghị cần có giải pháp bù đắp hụt thu do thực hiện chính sách giảm thuế GTGT hoặc xác định lại dự toán giao thu năm 2024 cho các địa phương để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương, đồng thời cân nhắc về tính khả thi trong việc thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2024 do dự toán thu NSNN năm 2024 của các địa phương chưa tính đến thực hiện chính sách giảm 2% thuế GTGT.

*Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:*

Nếu dự án Nghị quyết được Quốc hội thông qua, dự kiến số giảm thu NSNN trong 6 tháng cuối năm 2024 khoảng 24 nghìn tỷ đồng. Việc giảm thuế GTGT 2% theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 trong 6 tháng đầu năm 2024, dự kiến số thu giảm khoảng 23,488 nghìn tỷ đồng. Như vậy, dự kiến cả năm 2024 số giảm thu NSNN khoảng **47,488 nghìn tỷ đồng**. Số giảm thu này chưa được tính đến trong dự toán NSNN năm 2024 đã được Quốc hội thông qua.

Việc giảm thuế GTGT dự kiến sẽ có tác động làm giảm thu NSNN như trên nhưng sẽ có tác động kích thích sản xuất, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, qua đó cũng góp phần tạo thêm nguồn thu cho NSNN.

Dự toán thu NSNN năm 2024 là 1.701 nghìn tỷ đồng. Kết quả thực hiện thu NSNN đến 15/5/2024, ước đạt khoảng 813,1 nghìn tỷ đồng, bằng 47,8% dự toán (ngân sách trung ương thu đạt 51,47% dự toán; ngân sách địa phương thu đạt 44,11% dự toán), tăng 16,3% so với cùng kỳ năm 2023. Số thu NSNN đạt khá so dự toán và tăng trưởng so cùng kỳ phản ánh tác động của nền kinh tế phục hồi tích cực, các khoản thu trực tiếp từ hoạt động sản xuất kinh doanh (3

<sup>1</sup> Tốc độ tăng GDP quý I so với cùng kỳ năm trước các năm 2020-2023 lần lượt là: 3,21%; 4,85%; 5,12%; 3,41%.

khu vực kinh tế) đạt 49,8% dự toán, tăng 13,5% so cùng kỳ; thu tiền sử dụng đất tiếp tục được cải thiện, mặc dù tiến độ đạt 28,7% dự toán, song vẫn tăng 91,3% so cùng kỳ. Bên cạnh đó, phát sinh một số khoản tăng thu đột biến như thu chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước đã nộp ngân sách 31,84 nghìn tỷ đồng bằng 175% dự toán.

Để khắc phục và bù đắp các tác động đến thu NSNN trong ngắn hạn cũng như đảm bảo sự chủ động trong điều hành dự toán NSNN, Bộ Tài chính sẽ phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan và địa phương chủ trọng chỉ đạo thực hiện và triển khai hiệu quả các Luật thuế; tiếp tục cải cách hiện đại hóa hệ thống thuế, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuế; đồng thời quyết liệt công tác quản lý thu NSNN, tập trung triển khai kịp thời, có hiệu quả các nhóm giải pháp quản lý thu, chống thất thu, chuyên giá, trốn thuế; Đồng thời, điều hành chi NSNN chặt chẽ, tăng cường tiết kiệm chi (cả chi đầu tư và thường xuyên), rà soát, cắt giảm các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, chậm triển khai sau ngày 30/6/2024; Chủ động sử dụng dự phòng, dự trữ và các nguồn lực hợp pháp khác để chi phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ cấp bách phát sinh theo quy định, đảm bảo cân đối ngân sách các cấp, giữ mức bội chi trong phạm vi dự toán Quốc hội quyết định.

Trên đây là Bản giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý về dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT./.

**BỘ TÀI CHÍNH**

**BÁO CÁO**

**Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV**

*(Tài liệu phục vụ gửi Bộ Tư pháp thẩm định)*

Ngày 29/11/2023, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 110/2023/QH15 về Kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV. Tại khoản 10 Nghị quyết quy định: Giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm a, mục 1.1, khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 30/6/2024.

Ngày 28/12/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 94/2023/NĐ-CP quy định chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội. Trong đó, quy định cụ thể về các nhóm hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế GTGT theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP. Phụ lục được xây dựng trên cơ sở Danh mục Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 30/06/2023.

Việc thực hiện kịp thời giải pháp giảm thuế GTGT cùng với các giải pháp về thuế, phí và lệ phí khác trong năm 2024 đã góp phần tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân, hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tác động tích cực đến nhiều mặt kinh tế - xã hội. Cụ thể như sau:

**I. TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIẢM THUẾ GTGT**

**1. Kết quả đạt được**

Dịch Covid-19 xảy ra đã gây hậu quả nặng nề và kéo dài, tác động đến mọi mặt của đời sống, kinh tế - xã hội, cùng với sự biến đổi khí hậu, thiên tai, bão lũ đã làm cho nền kinh tế - xã hội nước ta phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức lớn, hầu hết các ngành, lĩnh vực đều bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Trong giai đoạn 2020-2023, các giải pháp chính sách tài chính để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh đã được ban hành với tổng trị giá của các giải pháp miễn, giảm, gia hạn các loại thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất (thuế thu nhập

doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế nhập khẩu, thuế bảo vệ môi trường, phí, lệ phí và tiền thuê đất) đã lên đến khoảng 700 nghìn tỷ đồng và dự kiến đối với những giải pháp đã ban hành và thực hiện từ đầu năm 2024 là khoảng 68 nghìn tỷ đồng<sup>1</sup>.

Việc tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp về chính sách tài chính thời gian qua đã có tác động tích cực trong việc hỗ trợ doanh nghiệp và người dân ổn định sản xuất kinh doanh, đời sống của người dân được trở lại bình thường, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy phục hồi và tăng trưởng kinh tế.

Trong giai đoạn 2022-2023, Quốc hội đã quyết nghị giảm 2% mức thuế suất thuế GTGT đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ tại các Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 về Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV; Trong 6 tháng đầu năm 2024, trước khó khăn của nền kinh tế, Quốc hội tiếp tục thực hiện chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 30/6/2024 tại Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV. Giải pháp giảm thuế GTGT cùng với các giải pháp thuế, phí, lệ phí khác đang tạo điều kiện rất lớn giúp doanh nghiệp giảm được chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận, tăng khả năng kích cầu.

Năm 2022, việc thực hiện chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 đã hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân tổng cộng khoảng 51,4 nghìn tỷ đồng, đã góp phần kích cầu tiêu dùng nội địa tăng cao, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2022 tăng 19,8% so với năm 2021.

Năm 2023, việc giảm thuế GTGT 2% theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 trong 6 tháng cuối năm 2023 đã hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân tổng cộng khoảng 23,4 nghìn tỷ đồng. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng quý III/2023 tăng 7,5% so với cùng kỳ năm trước; quý IV/2023 tăng 9,3% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung năm 2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9,6% so với năm trước.

Năm 2024, việc giảm thuế GTGT 2% theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 trong 4 tháng đầu năm 2024 đã hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân khoảng 15,488 nghìn tỷ đồng. Ngoại trừ tháng 2 có kỳ nghỉ Tết, bình quân tháng 1 và tháng 3 số thuế GTGT ở khâu nhập khẩu giảm vào khoảng 1,5 nghìn tỷ đồng/tháng và dự kiến khâu nội địa khoảng 2,5 nghìn tỷ đồng/tháng.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tính chung 4 tháng đầu năm 2024 tăng 8,5% so với cùng

---

<sup>1</sup> Giảm 2% thuế GTGT theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 30/6/2024 khoảng 25 nghìn tỷ đồng. Giảm thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong năm 2024 theo Nghị quyết số 42/2023/UBTVQH15 ngày 18/12/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoảng 42,5 nghìn tỷ đồng. Giảm phí, lệ phí khoảng 100 tỷ đồng.

kỳ năm trước (trong đó, tháng 1/2024 ước đạt 524,1 nghìn tỷ tăng 8,1% so với cùng kỳ năm trước; tháng 2/2024 ước đạt 509,7 nghìn tỷ đồng, tăng 8,5% so với cùng kỳ năm trước; tháng 3/2024 ước đạt 509,3 nghìn tỷ đồng tăng 9,2% so với cùng kỳ năm trước; tháng 4/2024 ước đạt 522,1 nghìn tỷ đồng, tăng 9% so với cùng kỳ năm trước).

Theo thông tin về diễn biến kinh tế - xã hội thời gian qua tại Báo cáo thống kê tình hình kinh tế - xã hội 4 tháng đầu năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho thấy nhiều điểm tích cực:

Tốc độ tăng trưởng GDP quý I/2024 ước tính tăng 5,66% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng của quý I các năm 2020-2023<sup>2</sup>. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,98%, đóng góp 6,09% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 6,28%, đóng góp 41,68%; khu vực dịch vụ tăng 6,12%<sup>3</sup>, đóng góp 52,23%.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tính chung 4 tháng đầu năm 2024 tăng 3,93% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 2,81%.

Tính chung 4 tháng đầu năm 2024, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 238,88 tỷ USD, tăng 15,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 15%; nhập khẩu tăng 15,4%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 8,4 tỷ USD.

Trong 4 tháng đầu năm 2024, tổng thu NSNN ước đạt 733,4 nghìn tỷ đồng, bằng 43,1% dự toán, tăng 10,1% so với cùng kỳ năm 2023.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

Để kịp thời hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 110/2023/QH15, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 quy định chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội (Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024) để triển khai thực hiện. Đồng thời, Tổng cục Thuế đã có công điện số 12/CĐ-TCT ngày 28/12/2023 chỉ đạo Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc triển khai chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 110/2023/QH15. Tổng cục Hải quan có công văn số 6735/TCHQ-TXNK ngày 29/12/2023 hướng dẫn Cục Hải quan các tỉnh, thành phố thực hiện việc giảm thuế GTGT theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP và hướng dẫn khai báo trên hệ thống VNACCS/VCIS.

Chính sách giảm 2% thuế suất thuế GTGT không áp dụng cho tất cả hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 10% mà có loại trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ được nêu tên cụ thể tại Nghị quyết số 43/2022/QH15. Tại Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 của Chính phủ đã quy định chi tiết danh mục các hàng hóa, dịch vụ không được áp dụng

<sup>2</sup> Tốc độ tăng GDP quý I so với cùng kỳ năm trước các năm 2020-2023 lần lượt là: 3,21%; 4,85%; 5,12%; 3,41%.

<sup>3</sup> Tốc độ tăng giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ quý I so với cùng kỳ năm trước các năm 2020-2023 lần lượt là: 3,03%; 4,51%; 4,38%; 6,86%.



báo GDP năm 2024 của Việt Nam dự kiến sẽ tăng 5,8%. Tuy nhiên, các mức dự báo này thấp hơn mục tiêu Quốc hội giao.

Thời gian tới, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp và khó dự báo; sự phục hồi của các đối tác thương mại lớn còn chậm, rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu... Ở trong nước, mặc dù nhiều ngành, lĩnh vực tiếp tục xu hướng phục hồi và có triển vọng tích cực; nhiều chính sách, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đã và đang phát huy hiệu quả nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn thời cơ, thuận lợi. Tổng cầu tiêu dùng trong nước được xem là một động lực quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Do vậy, cần tiếp tục có giải pháp về chính sách tài chính để thúc đẩy tổng cầu tiêu dùng trong nước.

Để kịp thời ứng phó với diễn biến tình hình kinh tế - xã hội, đồng thời cân nhắc, tính toán phù hợp với điều kiện thực tế, cần triển khai quyết liệt, hiệu quả các giải pháp hỗ trợ về thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất đã ban hành trong năm 2023 và nghiên cứu, đề xuất một số giải pháp về thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất cho năm 2024 như: tiếp tục xem xét giảm thuế GTGT 2%; gia hạn thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập cá nhân; giảm mức thu một số khoản phí, lệ phí và giảm tiền thuê đất như đã áp dụng trong năm 2023 để tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Trên cơ sở đánh giá kết quả đạt được của giải pháp giảm thuế GTGT 2% theo Nghị quyết số 110/2023/QH15, Bộ Tài chính đề xuất:

- Giảm 2% thuế suất thuế GTGT, áp dụng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% (còn 8%), trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: Viễn thông, công nghệ thông tin, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, sản xuất kim loại và sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, ngành khai khoáng (không kể khai thác than), sản xuất than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất, các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

- Thời gian áp dụng: Từ ngày 01/07/2024 đến hết ngày 31/12/2024.

Trên đây là Báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về kỳ họp thứ 6, Quốc hội khoá XV. *4*

**Nơi nhận:**

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, CST ( 8 b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Cao Anh Tuấn**

<sup>6</sup> IMF (Tháng 4/2024), <https://www.imf.org/en/Countries/VNM>.

**BÁO CÁO**

**Đánh giá tác động xây dựng dự án Nghị quyết của Quốc hội về  
giảm thuế giá trị gia tăng (GTGT)**

*(Tài liệu phục vụ gửi Bộ Tư pháp thẩm định)*

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN**

**1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

Dịch Covid-19 xảy ra đã gây hậu quả nặng nề và kéo dài, tác động đến mọi mặt của đời sống, kinh tế - xã hội, cùng với sự biến đổi khí hậu, thiên tai, bão lũ đã làm cho nền kinh tế - xã hội nước ta phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức lớn, hầu hết các ngành, lĩnh vực đều bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Trong giai đoạn 2020-2023, các giải pháp chính sách tài chính để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh đã được ban hành với tổng trị giá của các giải pháp miễn, giảm, gia hạn các loại thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất (thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế nhập khẩu, thuế bảo vệ môi trường, phí, lệ phí và tiền thuê đất) đã lên đến khoảng 700 nghìn tỷ đồng và dự kiến đối với những giải pháp đã ban hành và thực hiện từ đầu năm 2024 là khoảng 68 nghìn tỷ đồng<sup>1</sup>.

Việc tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp về chính sách tài chính thời gian qua đã có tác động tích cực trong việc hỗ trợ doanh nghiệp và người dân ổn định sản xuất kinh doanh, đời sống của người dân được trở lại bình thường, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy phục hồi và tăng trưởng kinh tế.

Theo thông tin về diễn biến kinh tế - xã hội thời gian qua tại Báo cáo thống kê tình hình kinh tế - xã hội 4 tháng đầu năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho thấy nhiều điểm tích cực:

Tốc độ tăng trưởng GDP quý I/2024 ước tính tăng 5,66% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng của quý I các năm 2020-2023<sup>2</sup>. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,98%, đóng góp 6,09% vào mức tăng

<sup>1</sup> Giảm 2% thuế GTGT theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 30/6/2024 khoảng 25 nghìn tỷ đồng. Giảm thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong năm 2024 theo Nghị quyết số 42/2023/UBTVQH15 ngày 18/12/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoảng 42,5 nghìn tỷ đồng. Giảm phí, lệ phí khoảng 100 tỷ đồng.

<sup>2</sup> Tốc độ tăng GDP quý I so với cùng kỳ năm trước các năm 2020-2023 lần lượt là: 3,21%; 4,85%; 5,12%; 3,41%.

tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 6,28%, đóng góp 41,68%; khu vực dịch vụ tăng 6,12%<sup>3</sup>, đóng góp 52,23%.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tính chung 4 tháng đầu năm 2024 tăng 3,93% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 2,81%.

Tính chung 4 tháng đầu năm 2024, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 238,88 tỷ USD, tăng 15,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 15%; nhập khẩu tăng 15,4%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 8,4 tỷ USD.

Trong 4 tháng đầu năm 2024, tổng thu NSNN ước đạt 733,4 nghìn tỷ đồng, bằng 43,1% dự toán, tăng 10,1% so với cùng kỳ năm 2023.

Tuy nhiên, sau thời gian dài chống chịu với dịch Covid-19, doanh nghiệp trong nước đang trong quá trình phục hồi nên hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn gặp khó khăn. Số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường là 73,9 nghìn doanh nghiệp, tăng 22,8% so với cùng kỳ năm trước; so sánh giữa số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động với số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, trong quý I/2024, tổng số doanh nghiệp giảm 14,1 nghìn doanh nghiệp, bình quân một tháng giảm 4,7 nghìn doanh nghiệp.

Tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 103/2023/QH15 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, với mục tiêu đề ra là tốc độ tăng trưởng GDP đạt từ 6 - 6,5%. Các tổ chức tài chính, kinh tế toàn cầu mới đây (IMF, ADB, AMRO...) đều đồng loạt đưa ra nhận định lạc quan về triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2024 so với các nước trong khu vực: Ngân hàng ADB<sup>4</sup> dự báo tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2024 ở mức 6%; IMF<sup>5</sup> dự báo GDP năm 2024 của Việt Nam dự kiến sẽ tăng 5,8%. Tuy nhiên, các mức dự báo này thấp hơn mục tiêu Quốc hội giao.

Thời gian tới, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp và khó dự báo; sự phục hồi của các đối tác thương mại lớn còn chậm, rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu... Ở trong nước, mặc dù nhiều ngành, lĩnh vực tiếp tục xu hướng phục hồi và có triển vọng tích cực; nhiều chính sách, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đã và đang phát huy hiệu quả nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn thời cơ, thuận lợi. Tổng cầu tiêu dùng trong nước được xem là một động lực quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Do vậy, cần tiếp tục có giải pháp về chính sách tài chính để thúc đẩy tổng cầu tiêu dùng trong nước.

## **2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

Đảm bảo đúng mục tiêu kích cầu tiêu dùng, phù hợp với bối cảnh kinh tế hiện nay, qua đó thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh sớm phục hồi và phát

<sup>3</sup> Tốc độ tăng giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ quý I so với cùng kỳ năm trước các năm 2020-2023 lần lượt là: 3,03%; 4,51%; 4,38%; 6,86%.

<sup>4</sup> ADB (Tháng 4/2024), "Báo cáo Triển vọng phát triển châu Á", <https://www.adb.org/publications/asia-development-outlook-april-2024>.

<sup>5</sup> IMF (Tháng 4/2024), <https://www.imf.org/en/Countries/VNM>.

triển để đóng góp trở lại cho ngân sách nhà nước (NSNN) cũng như nền kinh tế.

## II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH ĐỀ XUẤT

**Chính sách:** Giảm 2% thuế suất thuế GTGT đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%.

### 1. Xác định vấn đề bất cập

Trong giai đoạn 2022 - 2023, Quốc hội đã quyết nghị giảm 2% mức thuế suất thuế GTGT đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ tại các Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 về Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV; Trong 6 tháng đầu năm 2024, trước khó khăn của nền kinh tế, Quốc hội tiếp tục thực hiện chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 30/6/2024 tại Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV. Giải pháp giảm thuế GTGT cùng với các giải pháp thuế, phí, lệ phí khác đang tạo điều kiện rất lớn giúp doanh nghiệp giảm được chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận, tăng khả năng kích cầu.

Năm 2022, việc thực hiện chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 đã hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân tổng cộng khoảng 51,4 nghìn tỷ đồng, đã góp phần kích cầu tiêu dùng nội địa tăng cao, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2022 tăng 19,8% so với năm 2021.

Năm 2023, việc giảm thuế GTGT 2% theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 trong 6 tháng cuối năm 2023 đã hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân tổng cộng khoảng 23,4 nghìn tỷ đồng. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng quý III/2023 tăng 7,5% so với cùng kỳ năm trước; quý IV/2023 tăng 9,3% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung năm 2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9,6% so với năm trước.

Năm 2024, việc giảm thuế GTGT 2% theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 trong 4 tháng đầu năm 2024 đã hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân khoảng 15,488 nghìn tỷ đồng. Ngoại trừ tháng 2 có kỳ nghỉ Tết, bình quân tháng 1 và tháng 3 số thuế GTGT ở khâu nhập khẩu giảm vào khoảng 1,5 nghìn tỷ đồng/tháng và dự kiến khâu nội địa khoảng 2,5 nghìn tỷ đồng/tháng.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tính chung 4 tháng đầu năm 2024 tăng 8,5% so với cùng kỳ năm trước (trong đó, tháng 1/2024 ước đạt 524,1 nghìn tỷ tăng 8,1% so với cùng kỳ năm trước; tháng 2/2024 ước đạt 509,7 nghìn tỷ đồng, tăng 8,5% so với cùng kỳ năm trước; tháng 3/2024 ước đạt 509,3 nghìn tỷ đồng tăng 9,2% so với cùng kỳ năm trước; tháng 4/2024 ước đạt 522,1 nghìn tỷ đồng, tăng 9% so với cùng kỳ năm trước).

Để kịp thời ứng phó với diễn biến tình hình kinh tế - xã hội, đồng thời cân nhắc, tính toán phù hợp với điều kiện thực tế, cần triển khai quyết liệt, hiệu quả các giải pháp hỗ trợ về thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất đã ban hành trong năm